

Cẩm nang làm đề JLPT N1

Cấu trúc chính thức, cách tự chia thời gian và quy trình luyện có chữa lỗi. Giữ bằng chứng khi đọc, mục tiêu khi nghe và nhịp làm bài phù hợp với mình.

165 phút trả lời

Tổng 180 điểm

Đỗ từ 100/180

Mỗi kỹ năng $\geq 19/60$

Kiểm chứng 28/09/2026

Hiểu đúng yêu cầu. Chọn có bằng chứng. Chữa đúng nguyên nhân.

Mục lục

Mười phần. Phần I – II là bản đồ điểm. Phần III – VII là chiến thuật chi tiết từng kỹ năng. Phần VIII – X là kế hoạch luyện đề và checklist trước thi.

I

Cấu trúc điểm JLPT N1

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

II

Điểm chính thức và các dạng bài

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

III

Đo tiến bộ và chọn lỗi cần sửa

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

IV

Thời gian chính thức và cách tự chia

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

V

Chiến thuật Đọc hiểu N1

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VI

Chiến thuật Nghe hiểu N1

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VII

Chiến thuật phòng thi

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VIII

Giữ độ chính xác khi tăng tốc

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

IX

Kế hoạch luyện đề tối ưu

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

X

Checklist trước ngày thi & công thức đỗ N1

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

PHẦN 1

Cấu trúc điểm JLPT N1

I

TỔNG THỜI GIAN

165 phút

110 ngôn ngữ + 55 nghe

TỔNG ĐIỂM

180

60 + 60 + 60

ĐỖ TỪ

100

Tổng tối thiểu

MỖI KỸ NĂNG

 $\geq 19/60$

Điểm liệt từng phần

Điều kiện chính thức N1: tổng từ 100/180 và cả ba phần điểm đều từ 19/60. Không có một dạng bài đơn lẻ nào bảo đảm đỗ hoặc trượt khi chưa biết kết quả các phần.

PHẦN 2

Điểm chính thức và các dạng bài

2

Tổng điểm từ **100/180** và đồng thời đạt ngưỡng của từng phần dưới đây. Thiếu một phần thi thì không được xét đỗ.

Phần điểm	Thang điểm	Ngưỡng tối thiểu
Từ vựng + Ngữ pháp	0–60	19
Đọc hiểu	0–60	19
Nghe hiểu	0–60	19

Điểm quy đổi: JLPT dùng scaled scores theo mẫu trả lời, không cộng một số điểm cố định cho từng câu. Không nhân số câu đúng với “điểm/câu”, không coi phần trăm đúng của đề luyện là điểm JLPT thật.

Các dạng Đọc hiểu

- Đoạn ngắn
- Đoạn trung bình
- Đoạn dài: hiểu nội dung
- Tổng hợp: so sánh nhiều văn bản
- Đoạn dài: hiểu luận điểm
- Tìm kiếm thông tin

Các dạng Nghe hiểu

- Hiểu nhiệm vụ
- Hiểu điểm chính
- Hiểu khái quát
- Phản hồi tức thời
- Hiểu tổng hợp

PHẦN 3

Đo tiến bộ và chọn lỗi cần sửa

3

Đánh giá từng kỹ năng bằng một bài chưa làm, đúng thời gian và không tra cứu. Tỷ lệ đúng dưới đây dùng để theo dõi việc học, không quy đổi thành điểm đỗ JLPT.

Theo dõi	Ghi sau mỗi buổi
Độ chính xác	Số đúng / tổng số câu; tách từng dạng.
Độ chắc chắn	Chắc / phân vân / đoán trước khi xem đáp án.
Bảng chứng	Câu hoặc ý nghe quyết định; vì sao các lựa chọn khác sai.
Thời gian	Câu nào vượt dự tính, phần nào chưa hoàn thành.
Lỗi lặp	Âm, từ, ngữ pháp, chủ thể, phủ định, điều kiện, mạch ý.

Chọn việc sửa trước

- Đúng do đoán vẫn phải chữa. Chọn sai dù biết từ thì kiểm lại vai người nói, điều kiện và quan hệ giữa các câu.
- Nếu thiếu kiến thức: ôn lại từ hoặc mẫu câu trong ngữ cảnh. Nếu biết mà quá chậm: luyện một nhóm nhỏ cùng dạng rồi đo lại.
- Nếu một kỹ năng thường yếu hơn: phân thêm buổi học cho kỹ năng đó; vẫn giữ luyện đều các phần khác. Điểm tổng không bù được phần điểm dưới ngưỡng.
- Sau 1 ngày: làm lại không nhìn lời giải. Sau 3–7 ngày: làm bài mới cùng kỹ thuật để kiểm tra có chuyển được cách làm hay chỉ nhớ đáp án.

Thời gian chính thức và cách tự chia

Phần thi	Thời gian trả lời
Từ vựng + Ngữ pháp + Đọc hiểu	110 phút
Nghe hiểu	55 phút

Tổng: 165 phút trả lời. Không gồm thời gian hướng dẫn, nghỉ và thu bài. Thời lượng nghe có thể dao động nhẹ theo bản ghi âm; làm theo hướng dẫn của đơn vị tổ chức.

Một cách tự chia 110 phút Ngôn ngữ + Đọc hiểu

Công việc	Phút
Từ vựng + Ngữ pháp	30
Đọc hiểu	75
Rà phiếu / câu đánh dấu	5

Đây là gợi ý luyện tập, không phải lịch chia nhỏ chính thức. Phút rà phiếu đã nằm trong tổng phần thi; không được cộng thêm. Sau hai đề luyện, điều chỉnh phần chia dựa trên lỗi và thời gian thật của mình.

Ba vòng khi luyện có bấm giờ

- Vòng 1: làm câu có đủ bằng chứng; ghi số câu chưa chắc trên giấy nháp hoặc công cụ luyện. Không đánh dấu vào phiếu trả lời ngoài hướng dẫn.
- Vòng 2: quay lại câu đã đánh dấu trong cùng phần thi, ưu tiên câu có thể hoàn thành với thời gian còn lại.
- Vòng 3: kiểm tra số thứ tự và ô đã tô trong thời gian của phần đó; dừng đúng hiệu lệnh. Nghe chạy liên tục nên không áp dụng cách quay lại câu cũ.

Chiến thuật Đọc hiểu N1

Đọc có mục tiêu: xem câu hỏi để biết cần tìm gì, rồi đọc đủ phạm vi để hiểu mạch lập luận. Câu hỏi ý chính cần đối chiếu toàn bài.

Cách sẵn từ khóa

Từ khóa đổi hướng

しかし・ところが・だが・実は: đánh dấu chỗ đổi hướng, sau đó kiểm tra quan hệ với các câu trước và sau.

Từ khóa kết luận

つまり・要するに・したがって・そのため: xác định phần được tóm tắt hoặc quan hệ kết quả. Tín hiệu giúp định vị, không thay cho bằng chứng.

Mẹo cho từng dạng

1. Tìm kiếm thông tin

Không đọc hết bài. Chỉ scan keyword. Dò bảng biểu, số liệu.

2. Đoán văn

Đọc câu cuối để kiểm tra kết luận, rồi đối chiếu với lý do và các giới hạn đã nêu. Ý chính không bắt buộc nằm cuối đoạn.

3. So sánh hai bài

Ghi nhanh: **A: đồng ý / phản đối, B: đồng ý / phản đối**. So mối quan hệ giữa hai tác giả (đồng ý điểm nào, mâu thuẫn điểm nào).

4. Trường văn

Chia đoạn → gạch keyword → không dịch từng chữ.

5. Tổng hợp luận điểm

Tìm lập trường và phạm vi khẳng định của tác giả. Loại lựa chọn phóng đại hoặc làm nhẹ ý so với văn bản; không tự loại chỉ vì giọng quyết liệt, cũng không tự chọn vì giọng trung tính.

PHẦN 6

Chiến thuật Nghe hiểu N1

6

Giữ yêu cầu cần trả lời, người nói và điều kiện. Ghi quan hệ ngắn thay vì chép toàn bộ. Những tín hiệu やっぱり・あ、でも・しかし・そうじゃなくて cho biết cần kiểm tra lại phương án; câu cuối không mặc nhiên là đáp án.

1. Hiểu nhiệm vụ

Khóa câu hỏi ai phải làm gì, khi nào. Tách việc đã xong khỏi việc còn phải làm; theo dõi thay đổi được chấp nhận và trả lời đúng hành động được hỏi.

2. Hiểu điểm chính

Giữ thông tin đã được hỏi trước: lý do, điều kiện hoặc đặc điểm. Bằng chứng có thể xuất hiện ở bất kỳ vị trí nào, không chỉ câu kết.

3. Hiểu khái quát

Theo dõi chủ đề, mục đích, lập trường và quan hệ giữa các ý. Phân biệt ví dụ với điều người nói muốn nhấn mạnh; giọng điệu chỉ hỗ trợ, không thay từ ngữ làm bằng chứng.

4. Phản hồi tức thời

Nhận diện ý định: nhờ, mời, xin lỗi, cảm ơn, xác nhận hay từ chối. Kiểm quan hệ lịch sự và tính tự nhiên của câu đáp; chọn câu phù hợp tình huống thay vì câu lặp đúng từ.

5. Hiểu tổng hợp

Lập bảng người nói × tiêu chí × phương án. Cập nhật khi có điều kiện mới, phân biệt ý kiến chung với lựa chọn của từng người; kiểm đủ các điều kiện trước khi kết luận.

Khi hệt một câu: chọn theo thông tin còn nhớ rồi tập trung câu tiếp. Sau buổi luyện, nghe lại đoạn mất mạch và ghi nguyên nhân: âm, từ, vai, điều kiện hay trí nhớ.

PHẦN 7

Chiến thuật phòng thi

VII

Bắt buộc

- Mang đồng hồ kim.
- Tô đáp án ngay khi làm xong từng câu.
- Không để cuối giờ mới tô.

Nếu bí câu

Từ vựng

Nếu chưa có hướng giải, đánh dấu để quay lại trong cùng phần.

Đọc hiểu

Không hiểu đoạn → tìm keyword. Không hiểu toàn bài → loại đáp án sai.

Khi hụt một câu, chọn theo thông tin còn nhớ rồi tập trung câu kế tiếp. Quay lại chữa sau buổi luyện.

PHẦN 8**8**

Giữ độ chính xác khi tăng tốc

Ngưỡng chính thức của mỗi phần điểm là 19/60 và tổng 100/180. Có thể đặt mục tiêu cá nhân cao hơn, nhưng không gọi mục tiêu đó là điểm liệt chính thức.

- Luyện đủ sáu dạng đọc và năm dạng nghe; không bỏ một dạng vì bảng điểm/câu tự ước tính.
- Khi hai lựa chọn gần nhau, so chủ thể, mức độ, điều kiện và phạm vi. Lựa chọn trung tính không mặc nhiên đúng.
- Đọc ngắn giúp kiểm tra chi tiết; đọc dài giúp giữ lập luận. Chọn lượng luyện theo chẩn đoán, không dựa vào số điểm cố định tưởng tượng.
- Mô phỏng đúng 110 phút Ngôn ngữ + Đọc và 55 phút Nghe. Giữ nguyên audio; không ép tổng đề xuống 155 phút.

Kế hoạch luyện đề tối ưu

GĐ 1 · Nền**1 – 2 tháng — Xây nền**

- Học từ vựng N1 theo nhóm chủ đề.
- Học ngữ pháp trọng điểm — đặc biệt mẫu cổ điển hay xuất hiện đề.
- Đọc báo và essay Nhật (NHK, Asahi, Note.com).

GĐ 2 · Tăng tốc**1 – 2 tháng — Tăng tốc**

- Làm từng phần riêng (ép thời gian).
- Phân tích lỗi sai theo nhóm.

GĐ 3 · Full đề**Giai đoạn 3 — Full đề**

- Làm full 165 phút.
- Nếu muốn tập tốc độ, rút nhẹ thời gian một bài đọc nhỏ; bài mô phỏng toàn đề vẫn theo đúng thời lượng chính thức.
- Mô phỏng thi thật — cùng giờ giấc, cùng địa điểm yên tĩnh.

Giữ độ chính xác và phân phối thời gian hợp lý

Mà là:

- Làm đúng câu dễ.
- Không mất thời gian vào câu khó.
- Quản lý thời gian tốt.
- Giữ bình tĩnh.

Năng lực ngôn ngữ, việc luyện có chữa lỗi và khả năng quản lý thời gian đều góp phần vào kết quả.

Checklist trước ngày thi & công thức đỗ N1

1 tuần cuối

- Không học quá tải.
- Làm 2 – 3 đề full.
- Chính giờ ngủ — ngủ sớm hơn 30 phút mỗi tối.
- Ôn lỗi sai cũ trong sổ tay.

Tối trước ngày thi

- Chuẩn bị phiếu dự thi, giấy tờ hợp lệ, bút chì và tẩy đúng hướng dẫn nơi tổ chức; chỉ mang loại đồng hồ được phép.
- Ngủ đủ — không thức học thêm.

Trong phòng thi

- Không nhìn người khác.
- Không panic.
- Không bỏ trống.
- Câu khó khoanh rồi đi tiếp.

Công thức đỗ JLPT N1

01

Tốc độ — tự đặt mốc dừng phù hợp sau khi đo thời gian luyện từ vựng.

02

Quản lý thời gian — 30 phút NP, 75 phút Đọc, không vượt.

03

Kỹ năng loại đáp án — đặc biệt với Mondai 5 Đọc và Nghe.

04

Bình tĩnh — đề khó là khó với tất cả mọi người.

05

Kỷ luật luyện đề — xen bài mô phỏng với buổi chữa lỗi.

Theo dõi độ chính xác, thời gian và bằng chứng qua nhiều lần luyện. Chỉ tăng tốc khi vẫn hiểu đúng; không có chiến thuật nào bảo đảm mức điểm đỗ hoặc điểm cao. 頑張ってください！

Lời cuối

Bạn đã đi từ N5 đến N1 — đó là hành trình của hàng nghìn giờ học. Đề thi N1 chỉ là một buổi sáng. Hãy đối xử với nó như một buổi thi đúng nghĩa: tỉnh táo, có kế hoạch, và không cố chứng minh điều gì. 学ぶことは生きること.

JLPT N1 — Strategy Edition

Trí Lữ Nihongo

冷静・戦略・規律

NGUỒN VÀ PHIÊN BẢN

Đối chiếu chính thức

Bản hiệu chỉnh V2 •28/09/2026. Giữ nội dung luyện tập hữu ích của cẩm nang trước; sửa cách tính điểm, thời gian, mô tả phần thi và các khẳng định chiến thuật tuyệt đối.

- [Cấu trúc và thời gian](https://www.jlpt.jp/e/guideline/testsections.html)
<https://www.jlpt.jp/e/guideline/testsections.html>
- [Điều kiện đỗ](https://www.jlpt.jp/e/guideline/results.html)
<https://www.jlpt.jp/e/guideline/results.html>
- [Cách tính điểm quy đổi](https://www.jlpt.jp/e/faq/)
<https://www.jlpt.jp/e/faq/>
- [Bài mẫu chính thức](https://www.jlpt.jp/e/samples/sampleindex.html)
<https://www.jlpt.jp/e/samples/sampleindex.html>

Thông số chính thức và gợi ý luyện tập được tách rõ. Bài ví dụ/tình huống trong phần chiến thuật là minh họa của Trí Lữ; không phải câu hỏi thi chính thức. Với thủ tục và vật dụng được phép, làm theo phiếu dự thi và hướng dẫn của đơn vị tổ chức tại nơi đăng ký.